

CỤC HÀNG HẢI VÀ
ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1187/TBHH-CVHHTPHCM Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc thiết lập mới hệ thống báo hiệu hàng hải chuyên dùng tuyến cáp điện từ lưới điện quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là đặc khu Côn Đảo, thành phố Hồ Chí Minh)

Vùng biển: Đặc khu Côn Đảo, Thành phố Hồ Chí Minh

Tên báo hiệu: Báo hiệu hàng hải “VT15”, “VT16”, “VT17”, “VT18”, “VT19”, “VT20”, “VT21”, “VT22”, “VT23”, “VT24”, “VT25”, “VT26”, “VT27”, “VT28”, “VT29”, “VT30”, “VT31”, “VT32”, “A1”, “A2”, “A3”, “A4”, “A5”, “A6”.

Căn cứ đơn đề nghị số 12065/EVNPMB3-KT ngày 17/8/2025 của Ban quản lý dự án điện 3 - Chinh nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc Thông báo hàng hải hệ thống báo hiệu hàng hải Tuyến cáp điện từ lưới điện quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là đặc khu Côn Đảo, thành phố Hồ Chí Minh).

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo thiết lập mới các báo hiệu hàng hải chuyên dùng với các đặc tính như sau:

- Vị trí tại khu vực tuyến cáp điện từ lưới điện quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là đặc khu Côn Đảo, thành phố Hồ Chí Minh).

- Tọa độ địa lý:

Tên báo hiệu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		Chiều cao cột điện (m)
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	
“VT15”	9°18'49,88"N	106°3'10,68"E	9°18'46,22"N	106°3'17,08"E	50,5
“VT16”	9°18'32,51"N	106°3'24,01"E	9°18'28,85"N	106°3'30,42"E	61,5
“VT17”	9°18'14,00"N	106°3'38,22"E	9°18'10,35"N	106°3'44,63"E	61,5
“VT18”	9°17'55,50"N	106°3'52,43"E	9°17'51,84"N	106°3'58,83"E	61,5
“VT19”	9°17'36,99"N	106°4'6,64"E	9°17'33,33"N	106°4'13,04"E	61,5
“VT20”	9°17'18,48"N	106°4'20,84"E	9°17'14,83"N	106°4'27,25"E	61,5
“VT21”	9°16'59,98"N	106°4'35,05"E	9°16'56,32"N	106°4'41,46"E	61,5
“VT22”	9°16'42,48"N	106°4'48,48"E	9°16'38,83"N	106°4'54,88"E	50,5
“VT23”	9°16'24,18"N	106°5'2,52"E	9°16'20,53"N	106°5'8,93"E	84,0
“VT24”	9°16'1,41"N	106°5'20,00"E	9°15'57,75"N	106°5'26,41"E	84,0

“VT25”	9°15'38,64"N	106°5'37,48"E	9°15'34,98"N	106°5'43,89"E	84,0
“VT26”	9°15'15,87"N	106°5'54,96"E	9°15'12,21"N	106°6'1,36"E	84,0
“VT27”	9°14'57,58"N	106°6'8,99"E	9°14'53,92"N	106°6'15,40"E	50,5
“VT28”	9°14'39,46"N	106°6'22,90"E	9°14'35,81"N	106°6'29,30"E	83,0
“VT29”	9°14'17,02"N	106°6'40,12"E	9°14'13,36"N	106°6'46,53"E	83,0
“VT30”	9°13'54,55"N	106°6'57,36"E	9°13'50,89"N	106°7'3,77"E	83,0
“VT31”	9°13'32,11"N	106°7'14,58"E	9°13'28,45"N	106°7'20,99"E	83,0
“VT32”	9°13'13,97"N	106°7'28,50"E	9°13'10,31"N	106°7'34,91"E	43,5
“A1”	9°13'13,87"N	106°7'28,64"E	9°13'10,21"N	106°7'35,04"E	
“A2”	9°11'22,36"N	106°9'35,03"E	9°11'18,70"N	106°9'41,43"E	
“A3”	9°8'56,19"N	106°11'24,12"E	9°8'52,53"N	106°11'30,52"E	
“A4”	8°54'56,47"N	106°21'46,29"E	8°54'52,81"N	106°21'52,69"E	
“A5”	8°41'58,23"N	106°31'40,78"E	8°41'54,56"N	106°31'47,17"E	
“A6”	8°41'56,10"N	106°33'1,06"E	8°41'52,43"N	106°33'7,45"E	

- Tác dụng: Các báo hiệu thị giác “VT15”, “VT16”, “VT17”, “VT18”, “VT19”, “VT20”, “VT21”, “VT22”, “VT23”, “VT24”, “VT25”, “VT26”, “VT27”, “VT28”, “VT29”, “VT30”, “VT31”, “VT32” và báo hiệu AIS “A1”, “A2”, “A3”, “A4”, “A5”, “A6” báo hiệu tuyến truyền điện trên không tuyến cáp điện từ lưới điện quốc gia cho đặc khu Côn Đảo.

Báo hiệu thị giác

1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng: Hình trụ điện;
- Màu sắc: Đỏ trắng;
- Chiều cao toàn bộ:

Tên báo hiệu	Chiều cao tính đến mặt nước (m)
“VT15”	6.05
“VT16”	6.05
“VT17”	6.05
“VT18”	6.05
“VT19”	6.05
“VT20”	6.05
“VT21”	6.05
“VT22”	6.15
“VT23”	6.15
“VT24”	6.15

“VT25”	6.15
“VT26”	6.15
“VT27”	6.45
“VT28”	7.50
“VT29”	8.00
“VT30”	8.5
“VT31”	9.0
“VT32”	9.5

- Tầm nhìn địa lý: 03 hải lý, chiều cao mắt người quan sát bằng 50 m.

2. Đặc tính ánh sáng ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng vàng, chớp theo mã Morse chữ “U” chu kỳ 15s;

- Phạm vi chiếu sáng: 360°;

- Chiều cao tâm sáng: 4,5 m, tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực ánh sáng: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$.

Báo hiệu vô tuyến điện:

Báo hiệu hàng hải AIS:

- Loại báo hiệu hàng hải AIS: AIS “ảo”;

- Dải tần hoạt động: 161.975 - 162.025 MHz;

- Số nhận dạng (MMSI):

STT	Tên báo hiệu	MMSI
1	A1	995746103
2	A2	995746104
3	A3	995746105
4	A4	995746106
5	A5	995746107
6	A6	995746108

- Tần suất phát thông tin: Liên tục;

- Tầm hiệu lực: 5 Hải lý;

- Thông tin truyền phát về báo hiệu hàng hải:

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành trình qua khu vực được giới hạn bởi các báo hiệu hàng hải chuyên dùng có đặc điểm nêu trên chú ý tăng cường cảnh giới, giữ liên lạc thông suốt, tuân theo sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh./.

Ghi chú:

Ban quản lý dự án điện 3 - Chính nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu và thông tin cung cấp.

Nơi nhận:

- Giám đốc (đề b/c);
- Cục HH và ĐT Việt Nam (đề b/c);
- Phó Giám đốc: N.Q.Hung, T.M.Trí;
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- BCH Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục HH và ĐT phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Cty TNHH MTV - Tcty ĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Đài tiếng nói nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Đài Thông tin Duyên hải TP. Hồ Chí Minh;
- Cty CP Đô thị du lịch Cần Giờ;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu;
- Các Doanh nghiệp Vận tải biển / Vận tải thủy;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các Doanh nghiệp Đại lý tàu biển;
- Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh;
- Trường Cao đẳng Hàng hải II;
- Đại diện: Hiệp Phước, Cần Giờ, Long An;
- Phòng: AT-ANHH, ĐPGTHH, TTTT;
- Website Cảng vụ HH TP.HCM;
- Lưu VT, QLKCHT (Đăng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Huy Toàn